

Đánh giá cơ cấu các mặt bệnh hô hấp tại Khoa Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 giai đoạn 2014 - 2018

To evaluate the rate of pulmonary diseases in Department of Tuberculosis and Lung Disease, 108 Military Central Hospital from 2014 to 2018

Nguyễn Thị Khuyến, Đinh Thị Minh

Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

Tóm tắt

Mục tiêu: Đánh giá tỷ lệ các mặt bệnh hô hấp thường gặp và sự thay đổi của chúng trong 5 năm từ 2014 đến 2018 tại Khoa Lao và Bệnh phổi - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu hồi cứu hồ sơ ra viện của tất cả bệnh nhân điều trị nội trú tại Khoa Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ năm 2014 đến năm 2018, chẩn đoán được lấy theo chẩn đoán xác định khi ra viện. **Kết quả:** Tuổi trung bình của bệnh nhân là 64,83 tuổi, cao nhất 99 tuổi, thấp nhất 12 tuổi, tỷ lệ nam/nữ là 3/1. Số lượng bệnh nhân năm 2014 là 1338 ca, năm 2015 là 1234 ca, năm 2016 là 1417 ca, năm 2017 là 1590 ca, năm 2018 là 1619 ca, trong đó, ung thư phổi chiếm tỷ lệ cao nhất với 59,7%, tiếp theo là bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 11,26%, lao 9,7%. Có sự tăng lên về tỷ lệ mắc bệnh ung thư phổi từ 38% năm 2014 lên 66,8% năm 2018 ($p < 0,05$), các mặt bệnh khác sự thay đổi khác biệt không có ý nghĩa thống kê. Tỷ lệ bệnh nhân lao và hen phế quản xu hướng giảm dần. **Kết luận:** Số lượng bệnh nhân hô hấp nhập viện và điều trị nội trú ngày càng gia tăng, đặc biệt bệnh nhân ung thư phổi tăng gấp 2 lần sau 5 năm, đây là một điều rất đáng báo động, các mặt bệnh hô hấp khác thay đổi không có ý nghĩa thống kê.

Từ khóa: Cơ cấu mặt bệnh hô hấp, ung thư phổi.

Summary

Objective: To evaluate the prevalence of common respiratory diseases and their changes over the five years from 2014 to 2018 at the Department of Tuberculosis and Lung Disease, 108 Military Central Hospital. **Subject and method:** A retrospective study of hospital discharge records of all hospitalized patients at the Department of Tuberculosis and Lung Disease, 108 Military Central Hospital from 2014 to 2018, the diagnosis was taken according to the discharged diagnosis. **Result:** Mean of age was 64.83 years old, maximum was 99 years old, minimum was 12 years old, the rate of male/female was 3/1. The number of patient in 2014 was 1338 cases, 2015: 1234 cases, 2016: 1417 cases, 2017: 1590 cases and 2018: 1619 cases, in which, lung cancer was the highest with 59.7%, this was follow by COPD at 11.26% and tuberculosis 9.7%. There was the rise of the percentage of lung cancer patient, from 38% in 2014 to 66.8% in 2018 ($p < 0.05$). As for other respiratory diseases, the

Ngày nhận bài: 31/1/2020, ngày chấp nhận đăng: 03/2/2020

Người phản hồi: Nguyễn Thị Khuyến, Email: khuyennguyen160992@gmail.com - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

difference was not statistically significant. The ratio of tuberculosis patients and asthma patients decreased. *Conclusion:* The number of respiratory hospitalized patients are on the increasing, especially lung cancer patients doubled after 5 years, this is a very alarming thing, whereas, other respiratory diseases changing are not statistically significant.

Keywords: The structure of respiratory disease, lung cancer.

1. Đặt vấn đề

Bệnh hô hấp ngày càng gia tăng cả về tỷ lệ mắc và tỷ lệ tử vong, đặc biệt là ung thư phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) cũng như các bệnh nhiễm khuẩn hô hấp như viêm phổi, lao phổi..., gây nên gánh nặng cho toàn xã hội. Tính đến năm 2017, trên thế giới ước tính có khoảng 65 triệu người mắc COPD và mỗi năm có 3 triệu người tử vong vì căn bệnh này, khoảng 1,6 triệu người chết vì ung thư phổi, 1,4 triệu người chết vì lao phổi mỗi năm [4]. Nếu như đầu những năm 2000, các bệnh lao phổi, viêm phổi hay các bệnh phổi mạn tính như COPD chiếm tỷ lệ chủ yếu trong các bệnh hô hấp, thì hiện nay, các bệnh không nhiễm trùng như ung thư phổi lại tăng lên mạnh mẽ. Hiện nay ở nước ta, ung thư phổi đứng thứ 2 về số lượng ca mới mắc ở cả 2 giới sau ung thư gan với 23667 ca [5]. Khoa Lao và Bệnh phổi (Khoa A5) - Bệnh viện Trung ương Quân đội (TWQĐ) 108 là tuyến cuối của toàn quân về chuyên ngành lao và bệnh phổi, có nhiệm vụ thu dung, điều trị các mặt bệnh hô hấp cho đối tượng quân đội và dân sự. Những năm qua, số lượng bệnh nhân ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước và phong phú về mặt bệnh. Các mặt bệnh chủ yếu điều trị tại khoa như ung thư phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, viêm phổi, giãn phế quản, lao phổi, suy hô

hấp... Tỷ lệ giữa các mặt bệnh cũng khác nhau giữa các năm. Nghiên cứu này nhằm mục tiêu: *Đánh giá tỷ lệ các mặt bệnh hô hấp thường gặp và sự thay đổi của chúng trong 5 năm từ 2014 đến 2018.*

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng

Tất cả các bệnh nhân điều trị nội trú tại Khoa Lao và Bệnh phổi - Bệnh viện TWQĐ 108 từ năm 2014 đến năm 2018.

2.2. Phương pháp

Hồi cứu lại hồ sơ bệnh án của các bệnh nhân nằm điều trị nội trú. Chẩn đoán của bệnh nhân được xác định là chẩn đoán cuối cùng khi ra viện. Các mặt bệnh được chia thành như: Ung thư phổi, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, giãn phế quản, hen phế quản, viêm phổi, lao phổi, các bệnh chiếm tỷ lệ ít gặp được xếp chung vào nhóm các bệnh hô hấp khác (nếu bệnh nhân nằm điều trị nhiều đợt trong một năm thì những đợt sau loại khỏi nhóm nghiên cứu).

2.3. Xử lý số liệu

Xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 22.0, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

3. Kết quả

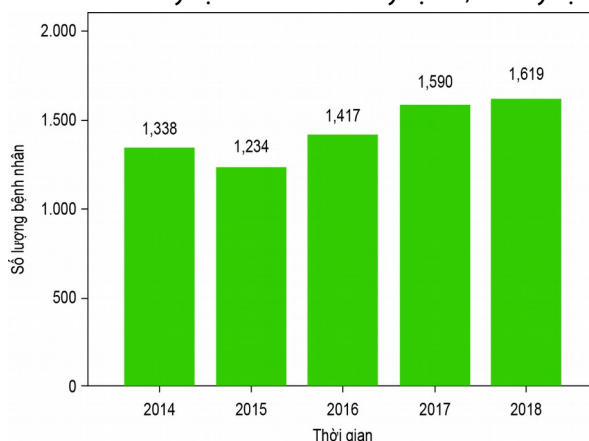
3.1. Đặc điểm chung của bệnh nhân điều trị

Bảng 1. Đặc điểm về tuổi, giới của bệnh nhân điều trị

Đặc điểm		Số lượng (n = 7198)	Tỷ lệ %
Tuổi trung bình		64,83 ± 14,69	12 - 99
≤ 40		452	6,3
41 - 64		2936	40,8
≥ 65		3810	52,9
Giới	Nam	5382	74,8

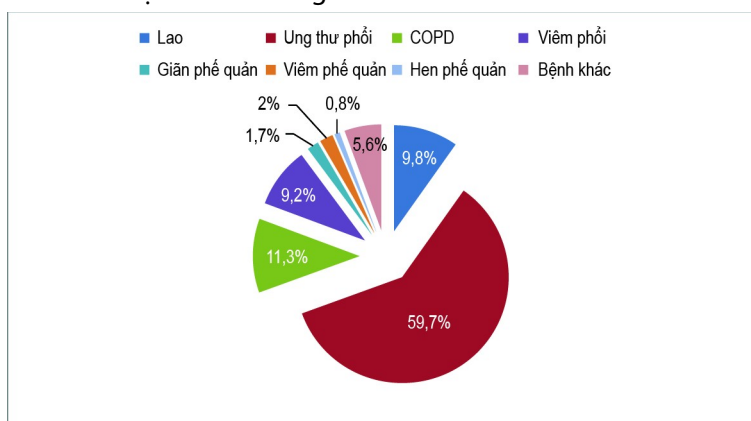
	Nữ	1813	25,2
--	----	------	------

Tuổi trung bình của tất cả bệnh nhân là 64,83 tuổi, cao nhất là 99 tuổi, thấp nhất là 12 tuổi. Trong đó, nhóm bệnh nhân có độ tuổi trên 65 chiếm tỷ lệ cao nhất với tỷ lệ 52,9%. Tỷ lệ nam/nữ khoảng 3/1.



Biểu đồ 1. Sự thay đổi số lượng bệnh nhân giữa các năm

Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú tại Khoa A5 trong giai đoạn 5 năm, từ năm 2014 đến năm 2018 là 7198 ca. Số lượng bệnh nhân điều trị ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước, trong đó năm 2017 và năm 2018, số lượng bệnh nhân vượt trên 1500 người mỗi năm.



Biểu đồ 2. Tỷ lệ các mặt bệnh trong 5 năm

Trong 5 năm, bệnh nhân ung thư phổi chiếm số lượng cao nhất với 4298 ca chiếm 59,7%, cao gấp gần 3 lần tổng bệnh nhân COPD và lao, với số lượng lần lượt là COPD 811 ca (11,3%) và lao 703 ca (9,8%). Các mặt bệnh khác có số lượng ít hơn.

Bảng 2. Sự thay đổi tỷ lệ các mặt bệnh theo năm

Bệnh	Ung thư phổi		COPD		Lao		Viêm phổi		Viêm phế quản		Hen phế quản		Giãn phế quản		Bệnh khác		p
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%	
2014	508	38	147	11	148	11,1	217	16,2	92	6,9	25	1,9	14	1	187	14	<0,05
2015	750	60,8	109	8,8	105	8,5	132	10,7	20	1,6	5	0,4	24	1,9	89	7,2	<0,05
2016	871	61,5	147	10,4	129	9	170	12	16	1,1	6	0,4	35	2,5	44	3,1	<0,05

2017	1088	68,4	155	9,7	118	7,4	151	9,5	7	0,4	12	0,8	24	1,5	35	2,2	<0,05
2018	1081	66,8	145	9	162	10	141	8,7	8	0,5	9	0,6	27	1,7	46	2,8	<0,05

Ung thư phổi là mặt bệnh hô hấp thường gặp nhất ở mỗi năm và cao hơn có ý nghĩa thống kê so với các mặt bệnh khác với $p < 0,05$. Giữa các năm, tỷ lệ bệnh nhân ung thư phổi có chiều hướng tăng dần, dao động từ 38 đến 68,4%, sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê. Trong khi đó, bệnh nhân lao, hen phế quản và các mặt bệnh còn lại, sự thay đổi giữa các năm là không khác biệt.

Bảng 3. Mối liên quan giữa mặt bệnh hô hấp và nhóm tuổi

Nhóm tuổi	Mặt bệnh hô hấp								Tổng
	Ung thư phổi	COPD	Lao	Viêm phổi	Viêm phế quản	Hen phế quản	Giãn phế quản	Bệnh khác	
≤ 40	260 (6%)	48 (5,9%)	58 (8,3%)	42 (6,4%)	13 (9,1%)	3 (5,3%)	6 (4,8%)	22 (5,5%)	452 (6,3%)
41 - 64	1794 (41,8%)	305 (37,6%)	272 (38,7%)	264 (39,9%)	55 (38,5%)	22 (38,6%)	55 (44,4%)	168 (41,9%)	2935 (40,8%)
≥ 65	2244 (52,2%)	458 (56,5%)	373 (53%)	355 (53,7%)	75 (52,4%)	32 (56,1%)	63 (50,8%)	211 (52,6%)	3811 (52,9%)
Tổng	4298 (59,7%)	811 (11,3%)	703 (9,8%)	661 (9,2%)	143 (2%)	57 (0,8%)	124 (1,7%)	401 (5,6%)	7198 (100%)
p	>0,05	>0,05	>0,05	>0,05	>0,05	>0,05	>0,05	>0,05	

Bệnh nhân ung thư phổi và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính cao hơn ở nhóm trên 40 tuổi so với dưới 40 tuổi, phù hợp với độ tuổi có nguy cơ cao mắc các bệnh này, đặc biệt là ở nhóm tuổi trên 65. Tuy nhiên, cũng có tới 260 bệnh nhân ung thư phổi có độ tuổi dưới 40, chiếm tỷ lệ 6%. Sự khác biệt về tỷ lệ các mặt bệnh hô hấp theo nhóm tuổi không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

4. Bàn luận

Trước sự ô nhiễm của môi trường không khí bởi khói thuốc lá, khói bụi công nghiệp, xây dựng và sinh hoạt như hiện nay, tỷ lệ bệnh nhân mắc các bệnh hô hấp đang ngày càng gia tăng với các độ tuổi khác nhau, trở thành nỗi bức xúc trong xã hội. Trong nghiên cứu này chúng tôi thấy, tuổi trung bình của tất cả bệnh nhân là 64,83 tuổi, cao nhất là 99 tuổi, thấp nhất là 12 tuổi. Trong đó nhóm bệnh nhân có độ tuổi trên 65 chiếm tỷ lệ cao nhất với tỷ lệ 52,9%, độ tuổi dưới 40 tuổi chỉ chiếm 6,3% tổng số bệnh nhân điều trị nội trú. Kết quả của chúng tôi

tương tự với tỷ lệ bệnh nhân trên 65 tuổi trong giai đoạn 2000 đến 2005 của Khoa A5 với tỷ lệ bệnh nhân trên 65 tuổi là từ 51 - 56% [1]. Tỷ lệ nam/nữ khoảng 3/1, tỷ lệ này có sự chênh lệch lớn có thể được giải thích do bệnh viện chúng tôi là bệnh viện quân y, do đó tỷ lệ bệnh nhân nam cao hơn bệnh nhân nữ vào điều trị.

Trong giai đoạn 5 năm từ 2014 đến 2018, tổng số bệnh nhân điều trị nội trú tại Khoa A5 là 7198 ca, số lượng bệnh nhân ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước, trong đó năm 2017 và năm 2018 số lượng bệnh nhân vượt trên 1500 người mỗi năm. So với giai đoạn đầu những năm 2000, số lượng bệnh nhân điều trị tại Khoa A5 đã tăng gấp 1,5 lần [1]. Số liệu này cho thấy, bằng những thay đổi đáng kể trong khám, chữa bệnh, nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị, bệnh nhân đã tin tưởng và đến nhiều hơn với Khoa Lao và Bệnh phổi - Bệnh viện TWQĐ 108, tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có thể thấy rằng, các mặt bệnh hô hấp đang gia tăng nhanh chóng, trở thành gánh nặng bệnh tật cho xã hội.

Về các mặt bệnh hô hấp, trong 5 năm, bệnh nhân ung thư phổi chiếm số lượng cao nhất với 4298 ca bằng 59,7% tổng số bệnh nhân điều trị nội trú, cao gấp gần 3 lần tổng bệnh nhân COPD và lao được điều trị nội trú, với số lượng lần lượt là COPD 811 ca và lao 703 ca. Các mặt bệnh khác có số lượng thấp hơn. Ung thư phổi cũng là mặt bệnh hô hấp thường gặp nhất ở mỗi năm và cao hơn có ý nghĩa thống kê so với các mặt bệnh khác với $p < 0,05$. Giữa các năm, tỷ lệ bệnh nhân ung thư phổi có chiều hướng tăng dần, dao động từ 38 đến 68,4%. Trong khi đó, các mặt bệnh còn lại, sự thay đổi giữa các năm là không đáng kể. Xu hướng tăng lên của ung thư phổi cũng tăng theo xu hướng chung của cả nước và trên thế giới. Theo thống kê mới nhất của Tổ chức Ghi nhận Ung thư Toàn cầu Globocan 2018, ung thư phổi đứng thứ nhất trong các mặt bệnh ung thư ở cả 2 giới với trên 2 triệu ca mới mắc và trên 1,7 triệu ca tử vong. Còn ở Việt Nam, ung thư phổi hiện nay đang đứng hàng thứ 2 sau ung thư gan về số lượng người mới mắc [5]. Nếu như giai đoạn 2000 đến 2005, số lượng bệnh nhân ung thư phổi điều trị nội trú tại Khoa A5 chỉ khiêm tốn ở mức 716 ca, thì chỉ 10 năm sau, số lượng này đã tăng lên một cách đáng báo động. Bên cạnh đó, số lượng bệnh nhân COPD cũng có xu hướng tăng lên mặc dù không nhiều. Điều này có thể được giải thích do độ tuổi trung bình của người dân Việt Nam đã tăng lên, làm tăng tỷ lệ mắc các bệnh hô hấp mạn tính, đồng thời, sự ô nhiễm môi trường bởi thuốc lá, khói bụi cũng có thể đóng vai trò không nhỏ gây các bệnh này. Tuy nhiên, về mặt tỷ lệ, bệnh nhân COPD điều trị nội trú có xu hướng giảm hơn từ khoảng 20% ở những năm đầu 2000 giảm xuống 16,2% ở năm 2014 và còn hơn 8% vào năm 2018. Sự giảm xuống này có lẽ là do sự thành công việc triển khai thực hiện Chương trình Quốc gia phòng chống COPD và hen phế quản, cũng như sự phát triển của các loại thuốc duy trì cho bệnh nhân điều trị ngoại trú như: Symbicort, seretide hay các thuốc mới như ultibro, respimat, spiroolto... Cũng do việc kiểm soát tốt bằng các thuốc điều trị ở ngoại trú, tỷ lệ bệnh nhân hen phế quản điều trị nội trú tại Khoa A5 chỉ

khoảng 0,4 - 1,9% trong giai đoạn này. Một mặt bệnh khác nói lên sự thành công của các chương trình quốc gia đó là lao. Tỷ lệ bệnh nhân mắc lao đang dần được kiểm soát với tỷ lệ giảm rõ rệt so với những năm đầu 2000 từ khoảng 21 - 38% mỗi năm còn khoảng 8 - 11% mỗi năm [1]. Đây là một bệnh truyền nhiễm có khả năng lây lan trong cộng đồng. Sự giảm tỷ lệ bệnh nhân lao sẽ đồng nghĩa với việc giảm nguy cơ lây lan ngoài cộng đồng, do đó, việc kiểm soát sự tuân thủ điều trị ở nhóm bệnh nhân này là rất quan trọng. Viêm phổi là mặt bệnh đứng thứ 4 về số lượng bệnh nhân điều trị nội trú tại Khoa A5 trong giai đoạn 2014 - 2018 với 661 ca và tỷ lệ hàng năm là 7,4 đến 11%. Kết quả này cao hơn so với tỷ lệ bệnh nhân viêm phổi điều trị nội trú những năm đầu 2000 [1]. Sự xuất hiện thêm nhiều loại vi khuẩn, virus gây bệnh mới, tình trạng nhiễm khuẩn bệnh viện có thể là những yếu tố để giải thích cho sự gia tăng này. Những nguyên nhân này cũng đang là một vấn đề được các bệnh viện hết sức quan tâm nhằm làm giảm tỷ lệ bệnh nhân mắc viêm phổi, đặc biệt là viêm phổi bệnh viện, viêm phổi liên quan đến thở máy với các trường hợp nhiễm vi khuẩn kháng đa thuốc.

Về mối liên quan giữa các nhóm tuổi và nguy cơ mắc các bệnh hô hấp, ung thư phổi và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính là hai mặt bệnh có sự khác biệt rõ rệt nhất về nhóm tuổi mắc bệnh. Cả 2 bệnh này đều thường gặp của nhóm tuổi trên 40, nhất là từ 65 tuổi trở lên. Tuy nhiên, chúng tôi cũng thấy rằng, đang có sự trẻ hóa ở bệnh nhân mắc ung thư phổi với 260 bệnh nhân dưới 40 được chẩn đoán ung thư phổi chiếm tỷ lệ 6%. Trong một nghiên cứu về bệnh nhân ung thư phổi tại Khoa A5, bệnh nhân trẻ tuổi nhất là 29 tuổi [2]. Sự trẻ hóa này được giải thích do sự gia tăng tỷ lệ hút thuốc ở các trẻ vị thành niên cũng như sự ô nhiễm của môi trường không khí, nước và các loại thực phẩm, làm tăng nguy cơ mắc các bệnh ung thư nói chung và ung thư phổi nói riêng. Lao mặc dù được cho là một mặt bệnh thường gặp ở nhóm độ tuổi lao động, nhưng trong đánh giá này chúng tôi thấy, tỷ lệ bệnh nhân mắc lao trên 65 tuổi cũng không nhỏ với 53,1% tổng bệnh nhân lao trong giai

đoạn này, trong khi đó chỉ 8% bệnh nhân lao ở độ tuổi dưới 40. Chương trình Chống lao Quốc gia năm 1999 cho kết quả tỷ lệ bệnh nhân lao trên 60 tuổi là 37% [3].

5. Kết quả

Đánh giá cơ cấu các mặt bệnh hô hấp điều trị tại Khoa Lao và Bệnh phổi - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ năm 2014 đến năm 2018, chúng tôi thấy:

Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 7198 bệnh nhân, cao hơn 1,5 lần số bệnh nhân điều trị nội trú trong giai đoạn 2000 đến 2005.

Ung thư phổi là mặt bệnh có số lượng cao nhất với 4298 bệnh nhân, chiếm tỷ lệ 59,7% và tăng dần giữa các năm, tiếp theo là COPD 811 ca, lao 703 ca, viêm phổi 661 ca.

Ung thư phổi và COPD là 2 mặt bệnh thường gặp ở độ tuổi trên 40, cao nhất là nhóm từ 65 tuổi trở lên. Tuy nhiên, có 6% bệnh nhân ung thư phổi dưới 40 tuổi.

Số lượng và tỷ lệ bệnh nhân lao đang giảm dần, chỉ còn 8,8% đến 11,1% trong giai đoạn này và xu hướng năm sau thấp hơn năm trước.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Đạo Tiến (2006) *Nhận xét tình hình thu dung và cơ cấu mặt bệnh tại Khoa Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 trong 6 năm 2000 - 2005*. Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, tập 1, số 2, tr. 66-70.
2. Phạm Văn Luận, Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Minh Hải và cộng sự (2019) *Nghiên cứu một số đặc điểm di căn xa ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ*. Tạp chí Y Dược lâm sàng 108, tập 14, số đặc biệt 10/2019, tr. 111-117.
3. Chương trình Chống lao Quốc gia (1999) *Hướng dẫn thực hiện chương trình chống lao quốc gia*. Viện Lao và Bệnh phổi, Nhà xuất bản Y học, tr. 144.
4. WHO (2018) *GLOBOCAN 2018 - Lung Cancer*.
5. WHO (2017) *The Global impact of Respiratory disease*, second Edition 2017.